

Số: /TTr-UBND

Hung Hà, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua chủ trương thành lập phường Hưng Hà thuộc tỉnh Hưng Yên trên cơ sở địa giới đơn vị hành chính xã Hưng Hà

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 10 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Thông báo số ...-TB/ĐU ngày 29/05/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Thông báo số ...-TB/ĐU ngày 29/05/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về chủ trương thành lập phường Hưng Hà thuộc tỉnh Hưng Yên trên cơ sở địa giới đơn vị hành chính xã Hưng Hà. Ủy ban nhân dân xã Hưng Hà kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua chủ trương thành lập phường Hưng Hà thuộc tỉnh Hưng Yên trên cơ sở địa giới đơn vị hành chính xã Hưng Hà với các nội dung như sau:

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP PHƯỜNG HUNG HÀ THUỘC TỈNH HUNG YÊN TRÊN CƠ SỞ ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ HUNG HÀ

1. Cơ sở chính trị và căn cứ pháp lý

a) Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận 212-KL/TW ngày 18/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí Thư về định hướng xây dựng tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị; Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của

Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Thông báo số 571-TB/TU ngày 12/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả rà soát sơ bộ tiêu chuẩn các xã thành lập phường thuộc tỉnh Hưng Yên năm 2026;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hưng Hà lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

- Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10/12/2025);

- Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

- Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính;

- Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh tại Quyết định số 612/QĐ-TTg ngày 04/4/2026);

- Công văn số 365/TTg-TCCV ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị;

- Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 08/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 21/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

2. Sự cần thiết

Năm 2025 là năm bản lề, cả hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên nói chung và xã Hưng Hà nói riêng tập trung cao độ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng trưởng 02 con số bền vững, lan tỏa mô hình phát triển hiệu quả trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế thế giới, khu vực có nhiều biến động phức tạp, khó lường; nhiều diễn biến chưa từng có tiền lệ, vượt khỏi khả năng dự báo với một loạt thách thức, từ sụt giảm tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội, nợ xấu gia tăng, kim ngạch thương mại - đầu tư ảm đạm, cho tới những hệ lụy không mong muốn của bất ổn địa chính trị và các thách thức an ninh phi truyền thống. Trong bối cảnh đó, ngay từ đầu năm, xã Hưng Hà đã tập trung chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, văn bản của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 theo từng tháng, từng quý nên hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã ổn định, đời sống người dân, thu nhập người lao động không ngừng được cải thiện và nâng cao.

Xã Hưng Hà có địa hình bằng phẳng, điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý thuận lợi, nên trong những năm qua, cùng với sự phát triển chung của khu vực, kinh tế - xã hội của xã Hưng Hà có bước phát triển mạnh mẽ; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng các ngành thương mại, dịch vụ, công nghiệp, xây dựng và giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp; thu ngân sách đạt và vượt kế hoạch đề ra; hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của địa phương; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện và không ngừng nâng cao; tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Địa bàn xã là nơi thu hút các dự án đầu tư phát triển kinh tế, là nơi tập trung nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ quan, doanh nghiệp, trường học,... tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong quá trình phát triển, góp phần làm thay đổi mạnh mẽ diện mạo khu vực trung tâm tỉnh Hưng Yên nói chung và xã Hưng Hà nói riêng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc xã Hưng Hà phát triển mọi mặt về kinh tế - xã hội đã làm phát sinh nhiều bất cập trong quản lý của chính quyền địa phương như: quản lý kinh tế; quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc; quản lý kết cấu hạ tầng kỹ thuật; quản lý dân cư; phòng chống các tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự công cộng, cảnh quan và bảo vệ môi trường,... mô hình quản lý chính quyền nông thôn như hiện nay không còn phù hợp với sự phát triển theo thời gian của xã Hưng Hà, đòi hỏi sự ra đời của một bộ máy chính quyền đô thị (phường thuộc tỉnh) nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và quản trị của địa phương; đồng thời tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo định hướng quy hoạch khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tại các văn bản quan trọng như: (1) Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô

thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Chính trị đặt ra mục tiêu giai đoạn tới đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hoá, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới, hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối với khu vực và thế giới; kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại; kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững; chất lượng sống tại đô thị ở mức cao, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho cư dân đô thị; phát triển kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy. (2) Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đặt ra các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển chủ yếu 05 năm 2026 - 2030 là tỷ lệ đô thị hoá đến năm 2030 đạt trên 50%; phát triển hệ thống đô thị tập trung vào xây dựng đô thị xanh, thông minh, hiện đại, có bản sắc riêng, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và sáng tạo; đồng thời chú trọng nâng cấp hạ tầng, cải thiện dịch vụ, đảm bảo an sinh, an toàn môi trường sống, hướng tới đô thị phát triển nhanh, bền vững và kết nối quốc tế; trong năm 2026 phát triển một số tỉnh trở thành thành phố, nâng cấp các xã đủ điều kiện trở thành phường. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới, hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối với khu vực và thế giới. (3) Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đặt mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh đạt 50%. (4) Thông báo số 571-TB/TU ngày 12/5/2026 của Thường trực Tỉnh ủy về kết quả rà soát sơ bộ tiêu chuẩn các xã thành lập phường thuộc tỉnh Hưng Yên năm 2026; Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã định hướng phát triển xã Hưng Hà trở thành phường trong giai đoạn đến năm 2030; trong đó, khu vực thị trấn Hưng Hà (cũ) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V và nay là đô thị loại III tại Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Do đó, việc thành lập phường Hưng Hà thuộc tỉnh Hưng Yên là cần thiết, phù hợp với hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội và tốc độ đô thị hóa đang diễn ra nhanh trên địa bàn xã trong thời gian qua; tạo tiền đề pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức bộ máy quản lý đô thị, giải quyết các bất cập trong quản lý của chính quyền địa phương; phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương, tiêu chuẩn đơn vị hành chính quy định tại Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15; phù hợp với các định hướng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; là nguyện vọng thiết tha của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn; góp phần tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội và nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân trên địa bàn.

II. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP PHƯỜNG HUNG HÀ THUỘC TỈNH HUNG YÊN

Việc thành lập phường Hưng Hà đã đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và cơ bản đạt đủ 05/05 tiêu chuẩn của phường theo quy định tại Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính (*chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo*).

III. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG HUNG HÀ

Thành lập phường Hưng Hà trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ địa giới đơn vị hành chính xã Hưng Hà với 38,93 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 54.857 người; đồng thời chuyển đổi 47 thôn thành 47 tổ dân phố theo quy định.

IV. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC BỘ MÁY; BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CỦA PHƯỜNG HUNG HÀ

1. Phương án tổ chức bộ máy; bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Về phương án sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy

- Giữ nguyên trạng tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị của xã Hưng Hà hiện tại, đồng thời thành lập mới các cơ quan, đơn vị theo quy định của Đảng, điều lệ của tổ chức và của pháp luật; trong đó có thành lập phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị trên cơ sở phòng Kinh tế hiện nay.

- Tổ chức các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông ở phường Hưng Hà thực hiện trên cơ sở nguyên trạng tổ chức hiện nay của các trường; giữ tên các trường học là xã Hưng Hà đến hết năm học 2025 - 2026 để đảm bảo sự ổn định; việc đổi tên các trường theo địa danh phường Hưng Hà sẽ thực hiện trong các năm học tiếp theo.

- Tổ chức trạm y tế ở phường Hưng Hà thực hiện trên cơ sở nguyên trạng tổ chức hiện nay của trạm y tế xã Hưng Hà.

- Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập phường Hưng Hà, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên sẽ quyết định chuyển các thôn, thị tứ hiện nay thành các tổ dân phố theo quy định.

b) Phương án sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Giữ nguyên trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của xã Hưng Hà hiện nay; đồng thời tiếp tục xây dựng phương án, lộ trình thực hiện sắp xếp, bố trí nhân sự theo quy định bảo đảm phù hợp với chính quyền đô thị.

Trong quá trình sắp xếp, kiện toàn bộ máy, Hưng Hà sẽ triển khai thực hiện rà soát, đánh giá, lập kế hoạch tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo mô hình chính quyền đô thị và nâng cao chất lượng cán bộ ở cơ sở.

2. Phương án sắp xếp trụ sở, tài sản công

Trụ sở, tài sản công của phường Hưng Hà được giữ nguyên trên cơ sở trụ sở, tài sản công hiện có của xã Hưng Hà.

3. Phương án chuyển đổi một số giấy tờ cơ bản của cá nhân, tổ chức

Các loại giấy tờ cần chuyển đổi gồm giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh nhân thân, quyền sở hữu, quyền sử dụng gồm những loại cơ bản như thẻ căn cước công dân/căn cước, hộ chiếu quốc gia, giấy tờ hộ tịch, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đăng ký kinh doanh và các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật.

3. Phương án chuyển đổi một số giấy tờ cơ bản của cá nhân, tổ chức

Các loại giấy tờ cần chuyển đổi gồm giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh nhân thân, quyền sở hữu, quyền sử dụng gồm những loại cơ bản như thẻ căn cước công dân/căn cước, hộ chiếu quốc gia, giấy tờ hộ tịch, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đăng ký kinh doanh và các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật.

Để tạo điều kiện cho người dân thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan, sau khi thành lập, phường Hưng Hà sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên chỉ đạo cơ quan công an và đơn vị có liên quan lập kế hoạch tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân; phân công người phụ trách địa bàn, lịch làm việc với công dân theo từng tổ dân phố; trong đó ưu tiên thực hiện đối với những trường hợp người dân có nhu cầu chuyển đổi ngay, cấp bách.

Đối với các loại giấy tờ còn lại, Ủy ban nhân dân phường Hưng Hà thông báo, hướng dẫn để người dân nếu có nhu cầu chuyển đổi đến làm thủ tục tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

4. Đổi tên và con dấu của các đơn vị hành chính

Khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, phường Hưng Hà sẽ tiến hành đổi con dấu của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn phù hợp với tên ĐVHC mới đảm bảo theo quy định của Luật và hướng dẫn của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Nguyên tắc thực hiện là kế thừa tối đa tổ chức bộ máy, nhân sự, trụ sở, tài sản và dữ liệu hiện có; việc sắp xếp, chuyển đổi được thực hiện theo lộ trình phù hợp, bảo đảm hoạt động của các cơ quan, đơn vị diễn ra liên tục, thông suốt, không làm gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công và các giao dịch hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

V. HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH, THỦ TỤC

Hồ sơ, Đề án thành lập phường Hưng Hà thuộc tỉnh Hưng Yên trên cơ sở địa giới đơn vị hành chính xã Hưng Hà đã đảm bảo đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định, cụ thể:

1. Đề án đã bảo đảm về bố cục, nội dung theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính. Theo đó, hồ sơ Đề án đã nêu rõ căn cứ pháp lý và sự cần thiết; lịch sử hình thành và hiện trạng phát triển của xã Hưng

Hà; phương án thành lập phường Hưng Hà; đánh giá tác động và định hướng phát triển của phường Hưng Hà sau khi thành lập; kết luận và kiến nghị.

2. Sau khi xây dựng Đề án theo đúng các trình tự thủ tục quy định; thực hiện Hướng dẫn số 60/HD-SNV ngày 26/5/2026 của Sở Nội vụ về việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với việc thành lập phường; Ủy ban nhân dân đã ban hành kế hoạch, thành lập các tổ lấy ý kiến Nhân dân theo quy định. Đồng thời, Ủy ban nhân dân đã tập trung chỉ đạo các phòng, ban ngành chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, tổ chức lấy ý kiến toàn bộ hộ gia đình trên địa bàn xã bằng hình thức phát phiếu lấy ý kiến theo đúng quy định tại Nghị định 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ và Hướng dẫn của Sở Nội vụ. **Kết quả: toàn xã Hưng Hà có 15.213/16.187 hộ gia đình đồng ý, đạt tỷ lệ 93,98% so với tổng số hộ gia đình; có 76/16.187 hộ gia đình không đồng ý, chiếm tỷ lệ 0,47% so với tổng số hộ gia đình trên địa bàn (chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo).**

Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết nghị./.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy xã; TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT, VHXX

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Trường

Phụ lục 1

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ CÁC THIÊU CHUẨN THÀNH LẬP PHƯỜNG HƯNG HÀ

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2026 của UBND xã Hưng Hà)

TT	Tiêu chuẩn/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức quy định	Hiện trạng	Đánh giá
1	Quy mô dân số (bao gồm dân số thường trú và dân số tạm trú)	Người	≥ 21.000	54.857	Vượt
2	Diện tích tự nhiên	Km ²	$\geq 5,5$	38,93	Vượt
3	Vị trí, chức năng		Được xác định trong quy hoạch hoặc định hướng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành cấp vùng hoặc cấp tỉnh hoặc cấp tiểu vùng trong tỉnh, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hoặc tiểu vùng trong tỉnh	Được xác định trong quy hoạch là cấp tiểu vùng, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tiểu vùng trong tỉnh Hưng Yên	Đạt
4	Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính	%	≥ 50	52,27% (28.672/54.857)	Vượt
5	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội				
5.1	Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách trên địa bàn	%	≥ 100	103,6% (828,89 tỷ/800,25 tỷ)	Vượt
5.2	Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP	%	≥ 70	83,46%	Vượt

TT	Tiêu chuẩn/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức quy định	Hiện trạng	Đánh giá
5.3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	≥ 70	79,0%	Vượt
5.4	Thu nhập bình quân đầu người trên năm cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh trong 03 năm gần nhất	triệu đồng /người/năm	Cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh Hưng Yên trong 03 năm gần nhất (năm 2023 là 65,50 triệu đồng/người/năm, năm 2024 là 71,15 triệu đồng/người/năm, năm 2025 là 78,00 triệu đồng/người/năm)	Thu nhập bình quân đầu người trên năm của xã Hưng Hà luôn cao hơn so với tỉnh Hưng Yên, trong đó: năm 2023 là 66,50 triệu đồng/người/năm, năm 2024 là 72,10 triệu đồng/người/năm, năm 2025 là 79,25 triệu đồng/người/năm	Đạt
5.5	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh trong 03 năm gần nhất	%	Thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của tỉnh Hưng Yên trong 03 năm gần nhất (năm 2023 là 1,34%, năm 2024 là 1,02%, năm 2025 là 0,99%)	Giai đoạn 2023 - 2025, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của xã Hưng Hà luôn thấp hơn tỉnh Hưng Yên, trong đó: năm 2023 là 1,64%, năm 2024 là 1,33% và năm 2025 là 1,28%. Tuy cao hơn bình quân 03 năm của tỉnh, nhưng tỷ lệ hộ nghèo của xã Hưng Hà đang dần tiến đến mức bình quân của tỉnh qua từng năm. Các hộ nghèo còn lại chủ yếu thuộc nhóm đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Với tốc độ đô thị hóa và xu hướng giảm nghèo bền vững hiện nay, tiêu chí này cơ bản đáp ứng yêu cầu đối với đơn vị hành chính phường	Đạt

Phụ lục 2

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN VỀ ĐỀ ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG HƯNG HÀ
THUỘC TỈNH HƯNG YÊN TRÊN CƠ SỞ ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ HƯNG HÀ**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2026 của UBND xã Hưng Hà)

Stt	Tên đơn vị	Số lượng hộ gia đình			Kết quả lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình						
		Tổng số	Số tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số phiếu hợp lệ	Đồng ý			Không đồng ý		
						Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số hộ (%)	Tỷ lệ so với tổng số hộ được lấy ý kiến (%)	Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số hộ (%)	Tỷ lệ so với tổng số hộ được lấy ý kiến (%)
XÃ HƯNG HÀ		16.187	15.289	94,45%	15.289	15.213	93,98%	99,50%	76	0,47%	0,50%
1	Thôn Đăn Chàng 2	370	364	98,38%	364	362	97,84%	99,45%	2	0,54%	0,55%
2	Thôn Đăn Chàng 1	327	327	100,00%	327	327	100,00%	100,00%	0	0,00%	0,00%
3	Thôn Đồng tu 1	257	229	89,11%	229	229	89,11%	100,00%	0	0,00%	0,00%
4	Thôn Đồng Tu 2	308	265	86,04%	265	261	84,74%	98,49%	4	1,30%	1,51%
5	Thôn Nhân Cầu 2	354	352	99,44%	352	352	99,44%	100,00%	0	0,00%	0,00%
6	Thôn Nhân Cầu 1	375	375	100,00%	375	375	100,00%	100,00%	0	0,00%	0,00%
7	Thôn Nhân Cầu 3	242	242	100,00%	242	242	100,00%	100,00%	0	0,00%	0,00%

8	Thôn Thị Độc	490	465	94,90%	465	465	94,90%	100,00%	0	0,00%	0,00%
9	Thôn Duyên Phúc	246	230	93,50%	230	230	93,50%	100,00%	0	0,00%	0,00%
10	Thôn Tư La	219	212	96,80%	212	210	95,89%	99,06%	2	0,91%	0,94%
11	Thôn Thọ Mai	240	234	97,50%	234	234	97,50%	100,00%	0	0,00%	0,00%
12	Thôn Thanh Cách	182	172	94,51%	172	172	94,51%	100,00%	0	0,00%	0,00%
13	Thôn Thanh La	197	197	100,00%	197	197	100,00%	100,00%	0	0,00%	0,00%
14	Thôn Hiến Nạp	656	571	87,04%	571	571	87,04%	100,00%	0	0,00%	0,00%
15	Thôn Đồng Lạc	225	225	100,00%	225	223	99,11%	99,11%	2	0,89%	0,89%
16	Thôn Tuy Lai	463	425	91,79%	425	425	91,79%	100,00%	0	0,00%	0,00%
17	Thôn Thượng Ngạn 2	319	313	98,12%	313	310	97,18%	99,04%	3	0,94%	0,96%
18	Thôn Thượng Ngạn 1	437	399	91,30%	399	399	91,30%	100,00%	0	0,00%	0,00%
19	Thôn Thường Phúc	674	645	95,70%	645	643	95,40%	99,69%	2	0,30%	0,31%
20	Thôn Vĩnh Truyền	228	197	86,40%	197	173	75,88%	87,82%	24	10,53%	12,18%
21	Thôn Phú Khu	349	349	100,00%	349	348	99,71%	99,71%	1	0,29%	0,29%
22	Thôn Mỹ Lương	428	428	100,00%	428	427	99,77%	99,77%	1	0,23%	0,23%
23	Thôn Trung Thôn 2	464	422	90,95%	422	416	89,66%	98,58%	6	1,29%	1,42%
24	Thôn Trung Thôn 1	484	484	100,00%	484	480	99,17%	99,17%	4	0,83%	0,83%
25	Thôn Kim Sơn 2	520	515	99,04%	515	515	99,04%	100,00%	0	0,00%	0,00%

26	Thôn Kim Sơn 1	372	369	99,19%	369	369	99,19%	100,00%	0	0,00%	0,00%
27	Thôn Nghĩa Thôn	286	286	100,00%	286	286	100,00%	100,00%	0	0,00%	0,00%
28	Thôn Lập Bái	395	394	99,75%	394	394	99,75%	100,00%	0	0,00%	0,00%
29	Thôn Bình Minh	219	219	100,00%	219	219	100,00%	100,00%	0	0,00%	0,00%
30	Thôn Tân Dân	320	275	85,94%	275	275	85,94%	100,00%	0	0,00%	0,00%
31	Thôn Minh Thiện	392	392	100,00%	392	392	100,00%	100,00%	0	0,00%	0,00%
32	Thôn Bồng Thôn	388	336	86,60%	336	335	86,34%	99,70%	1	0,26%	0,30%
33	Thôn Ninh Thôn	348	318	91,38%	318	318	91,38%	100,00%	0	0,00%	0,00%
34	Thôn Đồng Hàn	203	182	89,66%	182	182	89,66%	100,00%	0	0,00%	0,00%
35	Thôn Hợp Đoài	385	366	95,06%	366	366	95,06%	100,00%	0	0,00%	0,00%
36	Thôn Hợp Đông	410	385	93,90%	385	378	92,20%	98,18%	7	1,71%	1,82%
37	Thôn Vũ Đông	341	274	80,35%	274	271	79,47%	98,91%	3	0,88%	1,09%
38	Thôn Vũ Đoài	193	193	100,00%	193	193	100,00%	100,00%	0	0,00%	0,00%
39	Thôn Đại An	171	142	83,04%	142	142	83,04%	100,00%	0	0,00%	0,00%
40	Thôn An Đình	339	328	96,76%	328	323	95,28%	98,48%	5	1,47%	1,52%
41	Thôn An Khoái	285	285	100,00%	285	285	100,00%	100,00%	0	0,00%	0,00%
42	Thôn Hoàn Mỹ	364	258	70,88%	258	255	70,05%	98,84%	3	0,82%	1,16%
43	Thôn An Mai	405	405	100,00%	405	401	99,01%	99,01%	4	0,99%	0,99%

44	Thôn Lương Trang	262	250	95,42%	250	248	94,66%	99,20%	2	0,76%	0,80%
45	Thôn Ngoại Trang	267	232	86,89%	232	232	86,89%	100,00%	0	0,00%	0,00%
46	Thôn Đa Phú 2	344	325	94,48%	325	325	94,48%	100,00%	0	0,00%	0,00%
47	Thôn Đa Phú 1	444	438	98,65%	438	438	98,65%	100,00%	0	0,00%	0,00%